

GHSE-2

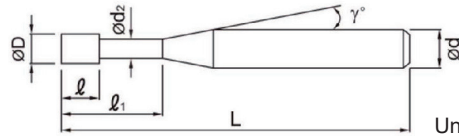


Dao phay mặt phẳng (~55HRC)

2-Flute End Mills for Hardened Steels



- * Thiết kế để gia công vật liệu đã tôi cứng cao.
- * Phù hợp cho cắt khô và cắt tốc độ cao nhờ vật liệu thô và lớp phủ mới phát triển.
- * Bề mặt chi tiết gia công đạt chất lượng tuyệt vời.
- * Có thể khoét rãnh sâu nhờ phần cổ dao thu nhỏ.
- * Khả năng chống mài mòn vượt trội.



Units : mm

OD (D)	Effective Length (l_1)	LOC (l)	Neck Dia. (d_2)	SD (d)	OAL (L)	Retail Price (VND)
0.1	—	0.2	—	4	40	—
0.2	—	0.4	—	4	40	—
0.3	—	0.6	—	4	40	—
0.4	—	0.8	—	4	40	—
0.5	—	1	—	4	40	—
0.6	—	1.2	—	4	40	—
0.7	—	1.4	—	4	40	—
0.8	—	1.6	—	4	40	—
0.9	—	2	—	4	40	—
1	3	1.5	0.95	6	50	—
1.5	4	1.7	1.45	6	50	—
2	5	2	1.95	6	50	—

OD (D)	Effective Length (l_1)	LOC (l)	Neck Dia. (d_2)	SD (d)	OAL (L)	Retail Price (VND)
2.5	6	2.5	2.4	6	55	—
3	8	3	2.85	6	55	—
3.5	9	3.5	3.35	6	55	—
4	10	4	3.85	6	55	—
5	13	5	4.85	6	55	—
6	15	6	5.85	6	55	—
8	20	8	7.7	8	65	—
10	25	10	9.7	10	75	—
12	28	12	11.7	12	85	—
16	32	16	15.7	16	90	—
20	40	20	19.7	20	105	—

GHSE-4

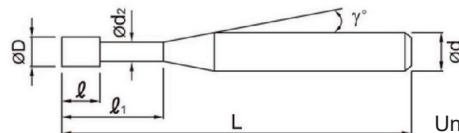


Dao phay mặt phẳng (~55HRC)

4-Flute End Mills for Hardened Steels



- * Thiết kế để gia công vật liệu có độ cứng cao.
- * Phù hợp với cắt khô và cắt tốc độ cao nhờ vật liệu mới và lớp phủ cải tiến.
- * Bề mặt chi tiết gia công đạt chất lượng hoàn thiện xuất sắc.
- * Có thể khoét rãnh sâu nhờ phần cổ dao thu nhỏ.
- * Khả năng chống mài mòn vượt trội.



Units : mm

OD (D)	Effective Length (l_1)	LOC (l)	Neck Dia. (d_2)	SD (d)	OAL (L)	Retail Price (VND)
1	3	1.5	0.95	6	50	—
1.5	4	1.7	1.45	6	50	—
2	5	2	1.95	6	50	—
3	8	3	2.85	6	55	—
4	10	4	3.85	6	55	—
5	13	5	4.85	6	55	—

OD (D)	Effective Length (l_1)	LOC (l)	Neck Dia. (d_2)	SD (d)	OAL (L)	Retail Price (VND)
6	15	6	5.85	6	55	—
8	20	8	7.7	8	65	—
10	25	10	9.7	10	75	—
12	28	12	11.7	12	85	—
16	32	16	15.7	16	90	—
20	40	20	19.7	20	105	—